

Rượu là mặt hàng không khuyến khích tiêu dùng, nhưng thực tế lại có nhu cầu sử dụng khá lớn trong một bộ phận đông dân cư, nhất là vào các dịp lễ tết, hội hè, hiếu hỷ... Do đó việc quản lý sản xuất kinh doanh rượu là một lĩnh vực cần được nhà nước quan tâm để có các chính sách thích hợp vừa đảm bảo được cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu, lại vừa không làm thất thu cho ngân sách.

Để cung cấp rượu cho tiêu dùng và xuất khẩu, nhà nước đã củng cố, phát triển sản xuất 2 nhà máy rượu Hà Nội và rượu Bình Tây cùng nhiều nhà máy ở các địa phương. Hai nhà máy quốc doanh này có năng lực sản xuất mỗi nhà máy khoảng 20 triệu lít/năm.

Hiện nay một mặt do ngành rượu không còn thị trường xuất khẩu truyền thống sang các nước SNG và Đông Âu, mặt khác sản phẩm của các nhà máy không thể cạnh tranh được với rượu ngoại cao cấp (do kém về chất lượng), và ngay cả với rượu do dân tự酿 (vì giá bán cao hơn) nên sản xuất suy giảm.

Mặc dù cả nước đang còn hơn 300 cơ sở sản xuất rượu có đăng ký, với tổng công suất hơn 47 triệu lít/năm, nhưng sản xuất thực tế năm 1995 chỉ còn 14,6 triệu lít (bằng 31% so với công suất). Trong đó rượu Hà Nội chỉ còn hơn 2 triệu lít và rượu Bình Tây gần như đã ngừng sản xuất.

Trên thực tế Nhà nước đã có chính sách cấm, nhưng rượu do dân tự酿 vẫn tồn tại với khối lượng lớn trên thị trường - không thể xác định chính xác sản lượng rượu lậu nhưng có thể ước lượng bằng nhiều phương pháp khác nhau (phương pháp chuyên gia, điều tra điểm và các phương pháp dự báo khác) là dân đã tự sản xuất khoảng 600 triệu lít/năm (số liệu tính toán của Bộ Công nghiệp).

Sản xuất lậu làm thất thu ngân sách; do không kiểm soát được rượu nấu trái phép, nên không thể thu được thuế. Nếu lấy bình quân tiền thuế là 3000 đồng/lít, thì với 600 triệu lít rượu nấu trái phép, Nhà nước đã thất thu 1.800 tỷ đồng.

Bên cạnh rượu nấu trái phép, những năm gần đây rượu ngoại nhập vào Việt Nam với số lượng khá lớn, mà chủ yếu là nhập lậu. Theo số liệu của Bộ Thương mại thì khoảng 100 triệu USD rượu ngoại đang có mặt trên thị trường Việt Nam, trong đó chỉ có 5% là được nhập qua đường chính thức.

Theo ước tính có tới 10 triệu chai rượu được nhập lậu mỗi năm. Nếu chỉ lấy giá nhập khẩu bình quân 100.000 đồng/chai, với thuế nhập khẩu 120% thì nhà nước thất thu ngân sách 1.200 tỷ đồng/năm.

Như vậy nếu quản lý tốt, thì chỉ riêng với mặt hàng rượu, đã có thể thu

VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ KINH DOANH RƯỢU Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Thạc sĩ TRẦN QUANG QUYÊN

về cho ngân sách nhà nước hàng năm khoảng 3.000 tỷ đồng.

Các nước đều đánh thuế tiêu thụ đặc biệt với thuế suất cao trên mặt hàng rượu. Nhưng do chúng ta không kiểm soát được, nên không thu được thuế. Dân tự do nấu rượu và chấp nhận bán với giá bằng, thậm chí có khi thấp hơn giá thành vì còn thu được bã rượu dùng cho chăn nuôi. Trong khi đó kể từ ngày 1.1.1996 các mặt hàng rượu phải chịu mức thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế suất là:

- 1) Rượu thuốc: thuế suất 15%
- 2) Các loại rượu khác (kể cả cồn Etylic):
 - Trên 40 độ: Thuế suất 90%
 - Từ 30 đến 40 độ: Thuế suất 75%
 - Dưới 30 độ (kể cả rượu hoa quả) thuế suất 25%

Với mức thuế như vậy, đã làm cho giá bán rượu của các doanh nghiệp quốc doanh tăng gấp đôi - không chỉ rượu mà cả phần bao bì cũng phải chịu giá gấp đôi nên không thể cạnh tranh được với rượu lậu.

Để quản lý tốt thị trường rượu, nhà nước cần khẳng định lại vai trò quản lý thống nhất đối với mặt hàng này và phải có những chính sách như sau:

1. Cần có biện pháp tăng cường quản lý việc nhập khẩu rượu ngoại, chỉ cho phép các khách sạn quốc tế và một số cơ quan ngoại giao được phép nhập rượu ngoại với số lượng hợp lý - Tăng thuế suất, thuế nhập khẩu rượu ngoại.

- Thu đúng, thu đủ thuế nhập khẩu rượu và thuế tiêu thụ đặc biệt ngay tại các cửa khẩu. Áp dụng dán tem thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt đối với rượu nhập khẩu. Kiểm tra các cơ sở kinh doanh rượu ngoại, nếu chưa có tem thuế nhập và thuế tiêu thụ đặc biệt thì phải trưng thu, nộp phạt hoặc tịch thu hiện vật.

2. Tổ chức kiểm tra việc đăng ký sản xuất kinh doanh rượu trong nước đối với các doanh nghiệp và hộ tư nhân.

- Kiểm tra chặt chẽ chất lượng rượu tham gia thị trường, kiên quyết tịch thu hoặc đình chỉ sản xuất những loại rượu không bảo đảm chất lượng, có hại đến sức khỏe người tiêu dùng.

- Thu đủ thuế sản xuất kinh doanh rượu đối với các cơ sở sản xuất kinh

doanh, cần có các biện pháp thông tin cho dân chúng về những độc tố và tác hại của rượu nấu trái phép đối với sức khỏe người sử dụng.

3. Tăng cường đầu tư để cải tiến công nghệ nâng cao chất lượng để sản phẩm rượu phù hợp với nhu cầu của thị trường ngày càng đòi hỏi cao hơn, nghiên cứu giảm thuế rượu, nhất là đối với các cơ sở sản xuất rượu quốc doanh có truyền thống, các loại rượu thuốc, rượu đặc sản ở một số địa phương; Có thể để lại một phần tiền thuế thu được ở các cơ sở kinh doanh nhỏ ở các địa phương cho nguồn thu của các địa phương đó.

4. Về chế độ thuế đối với sản phẩm cồn và rượu cần phải được xem xét và điều chỉnh lại, cụ thể như:

- Sản phẩm rượu chai chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhưng chỉ nên đánh thuế trên giá trị rượu, không đánh thuế trên bao bì (chai, nhãn, nút).

- Không đánh thuế tiêu thụ đặc biệt đối với cồn, chỉ nên áp dụng thuế doanh thu 6% như trước ngày 1.1.1996.

- Các loại rượu nhẹ độ (dưới 35 độ), nên qui định thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt dưới 20% để tạo điều kiện cho việc tăng chất lượng và giảm giá bán, đảm bảo đủ sức cạnh tranh, giảm thiểu lượng rượu nấu trái phép, độc hại đang có mặt trên thị trường.

5. Cho phép hợp tác sản xuất hoặc liên doanh với nước ngoài để sản xuất một số nhãn hiệu ngoại thông dụng tại thị trường Việt Nam, sử dụng nguyên liệu trong nước, để vừa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, vừa tham gia chống rượu ngoại nhập lậu.

6. Cuối cùng là sự thành công trong việc quản lý kinh doanh mặt hàng rượu chỉ có thể đạt được trên cơ sở sự nghiêm minh của luật pháp. Ngày 27.10.1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký pháp lệnh quy định cấm sản xuất rượu trái phép và qui định nhà nước thống nhất quản lý kinh doanh rượu. Vì vậy trong giai đoạn hiện nay, ngoài các chính sách kinh tế-xã hội, còn cần cả sự hỗ trợ của các biện pháp hành chính để thị trường rượu phát huy được vai trò của nó đối với nhu cầu tiêu dùng và góp phần phát triển đất nước.